

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 05 - 2024

V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Tuyết
2. Bà Ly Giờ Gụ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Chị Lý Thị T** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. **Bị đơn: Anh Chảo Láo L** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày: Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L có đăng ký kết hôn ngày 21/08/2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Lý Thị T xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Chảo Láo L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L có 02 người con chung cháu Chảo Kiên Đ - sinh ngày 11/12/2010 cháu Chảo Hữu Đ - sinh ngày 29/08/2019. Hiện cả hai cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ đang ở cùng chị Lý Thị T. Khi ly hôn chị Lý Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T không yêu cầu anh Chảo Láo L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Chảo Láo L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Chảo Láo L nhưng tòa án không tổng đạt được lý do không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Chảo Láo L là anh Chảo Láo L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn T, xã A, huyện B nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về không ở ổn định tại nơi cư trú. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Chảo Láo L, anh Chảo Láo L cũng không có văn bản trả lời về việc chị Lý Thị T có đơn xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn anh Chảo Láo L cũng không đến Tòa án nhân dân huyện B làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Chảo Láo L

Về con chung: Giao cháu Chảo Kiên Đ - sinh ngày 11/12/2010 cháu Chảo Hữu Đ - sinh ngày 29/08/2019 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Chảo Láo L có địa chỉ tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Lý Thị T không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Lý Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo L.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L có đăng ký kết hôn ngày 21/08/2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Lý Thị T về sinh sống tại nhà của anh Chảo Láo L. Quá trình chung sống chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị T đối với anh Chảo Láo L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L có 02 người con chung cháu Chảo Kiên Đ - sinh ngày 11/12/2010 cháu Chảo Hữu Đ - sinh ngày 29/08/2019. Tại đơn khởi kiện chị Lý Thị T đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con như sau: Chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Hữu Đ, anh Chảo Láo L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Kiên Đ. Đến ngày 07/03/2024 tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị Lý Thị T xin được thay đổi nội dung khởi kiện về phần con chung lý do anh Chảo Láo L đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà, không có thời gian chăm sóc các

con. Vì vậy khi ly hôn chị Lý Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Lý Thị T không yêu cầu anh Chảo Láo L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thì chị Lý Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Chảo Kiên Đ - sinh ngày 11/12/2010 cháu Chảo Hữu Đ - sinh ngày 29/08/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Lý Thị T về việc để chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ, anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lý Thị T, tại bản ghi ý kiến của cháu Chảo Kiên Đ cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, anh Chảo Láo L không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Lý Thị T có đơn đề nghị ủy ban nhân dân xã A xác nhận mức thu nhập làm nông nghiệp tại địa phương là từ 150 đến 200 nghìn đồng/ ngày. Hiện nay anh Chảo Láo L thường xuyên vắng nhà nên không có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ cho chị Lý Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lý Thị T.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Chảo Láo L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Chảo Kiên Đ - sinh ngày 11/12/2010 cháu Chảo Hữu Đ - sinh ngày 29/08/2019 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Chảo Kiên Đ và cháu Chảo Hữu Đ đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Chảo Láo L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001017 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Lý Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị T, anh Chảo Láo L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã A (2)
(ĐKKH và nơi cư trú)
- Các đương sự
- Lưu hs, tập QĐ

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương